

## HOẠT ĐỘNG CỦA NI GIỚI HỆ PHÁI KHẮT SĨ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tóm tắt:** Hệ phái Khất sĩ ra đời, hoạt động, thực hiện vai trò, chức năng và thể hiện những giá trị nhân văn sâu sắc. Các chuẩn mực đạo đức của Hệ phái Khất sĩ có tác dụng điều chỉnh hành vi, nhân cách con người; ảnh hưởng tích cực đến một bộ phận quần chúng nhân dân. Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, Ni giới Khất sĩ giữ một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của một bộ phận nhân dân. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích những hoạt động của Ni giới Khất sĩ thuộc Hệ phái Khất sĩ, để từ đó nhìn nhận những giá trị tinh thần trong đời sống sinh hoạt tôn giáo của hệ phái.

**Từ khóa:** Hoạt động, Ni giới, Khất sĩ, Thành phố Hồ Chí Minh.

### Dẫn nhập

Phật giáo trong đời sống xã hội chấp nhận nhiều vai trò năng động và ảnh hưởng của nữ giới, đồng thời nhấn mạnh việc mọi người cần phải chấp nhận, ủng hộ và tôn trọng khả năng trí tuệ, bản lĩnh, cũng như tay nghề, và vai trò năng động của nữ giới trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Thái độ và cách cư xử tiến bộ này đã đem lại những quan hệ xã hội lành mạnh. Thực hiện lời dạy của Đức Phật, trong đời sống Phật giáo Việt Nam hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Giáo hội và sự nỗ lực của nhiều chư ni, cơ hội tiếp cận các nguồn lực của ni giới ngày càng được mở rộng. Qua đó, vai trò của Ni giới ngày càng phát triển, có nhiều đóng góp tích cực cho Phật pháp và xã hội.

Ni giới Khất sĩ của Hệ phái Khất sĩ tại Tp. Hồ Chí Minh có những đặc điểm riêng do đây là một địa bàn lớn với nhiều tình xá

---

\* Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội.

Ngày nhận: 13/3/18; Ngày biên tập: 19/3/2018; Ngày duyệt đăng: 26/3/2018.

lớn nhỏ khác nhau cùng tồn tại và tu tâm với tâm ước: *Nguyên xin hiển trọn đời mình. Cho nguồn Đạo pháp, cho tình Quê hương*, mà cố Ni trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên đã tâm nguyện và tư tưởng ấy đã được lưu truyền cho đến ngày nay. *Ni giới Hệ phái Khất sĩ lấy việc tu tập làm trọng, không hình thức rườm rà nên có ảnh hưởng rất lớn đến tín đồ và người tin theo về nhiều mặt, như: tư tưởng, đạo đức, lối sống, ....* Hoạt động của Ni giới thuộc Hệ phái Khất sĩ tại Tp. Hồ Chí Minh được thể hiện khá sinh động trong các mặt, như: hoạt động hoằng pháp, sinh hoạt Phật giáo, hoạt động giáo dục, hoạt động từ thiện xã hội,....

### **1. Hoạt động hoằng pháp**

Hoạt động hoằng pháp của Đức Phật kéo dài 45 năm theo quan điểm Nam truyền qua hai phương cách: gương lành và lời dạy. Trong suốt cuộc đời của Đức Phật, đôi khi một mình, đôi lúc cùng với đệ tử, Ngài đi từ nơi này đến nơi khác để truyền bá giáo pháp trong nhân gian. Mục đích chính của việc hoằng pháp là đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh. Do đó, việc hoằng pháp được hiểu với ý nghĩa rộng và sâu sắc hơn, không chỉ mang ý nghĩa giới hạn trong việc truyền đạo mà mục đích chính của Ngài là làm sao mọi người có thể hiểu và ứng dụng Phật pháp vào trong đời sống để giải thoát khổ đau, có được sự bình an và hạnh phúc.

#### **1.1. Khất thực và tụng niệm**

Với ý nghĩa xiển dương Phật pháp mong muốn đem lợi ích và an vui đến cho tất cả mọi người, việc hoằng pháp phải được hiểu là những hành động cụ thể chứ không chỉ đơn thuần là thuyết pháp. Ngày xưa Đức Phật và các vị đệ tử của Ngài đi trì bình khất thực mỗi buổi sáng, và đó cũng là một hình thức hoằng dương Chánh pháp. Có rất nhiều người khi nhìn thấy Đức Phật trì bình khất thực đã phát khởi lòng tín thành và quy y theo Ngài. Đi khất thực là hình thức nhập thế của Phật giáo, vừa chứng tỏ con người có hoạt động xã hội, vừa tạo cơ hội cho chúng sinh gieo duyên lành với Chánh pháp. Khất thực là dịp người Tăng sĩ tiếp xúc với mọi người, qua đó họ có thể giảng dạy giáo lý bằng phương pháp lý thuyết và thực hành. Khất thực cũng là hình thức thể hiện hạnh từ bi, tinh tấn và nhẫn nại trong giáo lý Phật giáo.

Khất thực của Hệ phái Khất sĩ có nguồn gốc lịch sử lâu đời từ trước khi Phật giáo xuất hiện. Thời Đức Phật Thích Ca còn tại thế, ở Ấn Độ, hàng ngày Ngài đều khất thực hóa duyên mà trong Kinh Kim Cang kể lại trình tự công việc này là: ... *Đức Phật ở nước Xá Vệ tại rừng Kỳ Đà trong vườn Cấp Cô Độc cùng với chúng đại Tỳ kheo là một ngàn hai trăm năm mươi vị. Khi ấy gần đến giờ thọ trai, Đức Thế Tôn đắp y mang bát vào đại thành Xá Vệ khất thực. Trong thành ấy, Ngài theo thứ lớp khất thực xong, trở về nơi chúng ở. Thọ trai rồi, Ngài dẹp y bát, rửa chân, trải tòa ngồi*<sup>1</sup>.

Việc thành lập Tăng đoàn gồm những đệ tử xuất gia theo Ngài từ bỏ tất cả để học Phật pháp và hoằng dương giáo lý giải thoát. Họ sống bằng cách đi khất thực từ nhà này đến nhà khác, và sở hữu của họ không có gì ngoài ba chiếc áo và một cái bình bát. Đi khất thực còn gọi là đi bình bát hay trì bát. Các vị đã phát tâm xuất gia, tức là tập hạnh xả bỏ tất cả, kể cả thân mạng nếu cần và đúng với chính pháp. Đi khất thực bao giờ cũng diễn ra vào buổi sáng và chấm dứt trước giờ Ngọ tức trước lúc Mặt Trời đứng bóng và thường đi một mình hay từng nhóm, không đứng trước cửa chợ mà đi theo thứ tự, từ nhà này sang nhà khác, không phân biệt, mắt nhìn xuống và yên lặng đứng đợi trước mỗi cửa nhà để xem thức ăn có được đặt vào bình bát không. Khất thực xong, các vị trở về tịnh xá để ăn trước khi Mặt Trời đứng bóng. Hằng năm, chư ni an cư vào 3 tháng mùa mưa. Trong thời gian này, chư ni không đi khất thực, đã có thiện nam, tín nữ, đến tịnh xá “để bát” và lo tứ sự cúng dường.

Đối với Hệ phái Khất sĩ ở Việt Nam nói chung và Ni giới tại Tp. Hồ Chí Minh nói riêng, pháp môn này được Tổ sư Minh Đăng Quang khôi phục và hành trì nghiêm túc trong suốt những năm tháng Ngài còn hiện diện cho đến ngày nay. Ngài xem khất thực hóa duyên là cách nuôi mạng thanh tịnh theo chánh pháp của một vị xuất gia tu hạnh giải thoát xả ly.

Việc tu học được thể hiện qua các hoạt động bắt buộc trong ngày của tu sĩ Hệ phái Khất sĩ đó là: đọc kinh (giờ nào rảnh thì đọc), tụng kinh (thời khuya và thời tối); thiền định; khất thực; nghiên cứu kinh sách; thuyết giảng. Và các hoạt động đó thực hiện qua sáu thời sinh

hoạt trong *Niết Bàn thời khắc biểu*, hay còn được gọi là *Trú dạ lục thời* (sáu thời cho ngày và đêm):

(1) 5 giờ đến 6 giờ sáng: Thiền định; (2) 8 giờ đến 9 giờ sáng: Khất thực; (3) 11 giờ đến 12 giờ trưa: Thực thời; (4) 3 giờ tới 4 giờ chiều: Thuyết pháp; (5) 6 giờ đến 7 giờ chiều: Thiền định; (6) 12 giờ tới 1 giờ khuya: Thiền định

Du hành khất thực thuyết pháp và hóa duyên làm sống lại những hình ảnh và mục đích độ sinh như thời Đức Phật còn tại thế, Đức Tổ sư nhấn mạnh rằng, chư tăng ni của Hệ phái Khất sĩ phải nghiêm trì giới luật, phải có phẩm hạnh tốt, sở học tốt, am tường pháp Phật để khi tín đồ và dân chúng nhìn vào thấy tăng ni chúng xuất gia giống như thấy Phật. Cho nên, Ngài thường nhắc nhở các đệ tử: “Một người thay mặt cho Phật thật không phải dễ, mỗi cách hành động như đi đứng nằm ngồi, ăn, mặc, nói, làm; mỗi cách cư xử đều phải giống như Phật, đừng cho thiện tín, hễ thấy Tăng cũng như thấy Phật. Tăng chúng giữ giới, tướng mạo trang nghiêm, ở ăn theo Phật thì sẽ khêu gợi được lòng tín ngưỡng của bá tánh”<sup>2</sup>.

Ni giới thuộc hệ phái Khất sĩ tại Tp. Hồ Chí Minh vừa xin vừa cho, vừa học vừa dạy, theo chủ trương: Xin vật chất cho lại tinh thần. Tổ sư Minh Đăng Quang đã nâng việc khất thực lên làm một nguyên lý chung cho tất cả mọi người: Ai cũng phải xin và cho. Ai cũng phải học và dạy vì không ai tự một mình mình mà có thể sống được, “lẽ xin là chơn lý của vũ trụ, mà chúng sanh, kẻ thì xin vật chất để nuôi thân, người thì xin các pháp để nuôi trí, ai ai cũng đều là kẻ xin cả thầy”<sup>3</sup>. Việc “khất thực” hướng đến sự cần trọng và tỉnh giác, và đẩy lùi sự khinh suất, thờ ơ, làm cho bản thân mình hòa nhập thuận thảo với môi trường chung quanh, người Khất sĩ cũng phải chấp tay hỏi xin trước khi thọ nhận: “uống hỏi xin nước, nằm hỏi xin đất, ăn hỏi xin lá trái, ở xin hóc hang”<sup>4</sup>.

### **1.2. Tụng niệm**

Tụng kinh không ngoài mục đích để người Phật tử thấm nhuần Chính pháp và là hình thức gia tăng chính niệm trong đời sống tu tập. Người hướng dẫn Phật tử tụng kinh cũng là người hoằng pháp.

Nhờ chủ trương sử dụng nghi thức tụng niệm thuần Việt với thể loại thơ ca Việt Nam, Hệ phái Khất sĩ đã phát triển nhanh trong cộng đồng Nam Bộ. Nghi thức tụng niệm tăng của Hệ phái Khất sĩ không sử dụng các thần chú của Phật giáo Mật tông trong các nghi thức tụng niệm, bao gồm Chú Đại bi, Chú Vãng sinh và các thần chú khác, trong khi đó, nghi thức tụng niệm ni thường gọi là *Kinh Tam bảo* và *Kinh xưng tụng Tam bảo* do Ni trưởng Huỳnh Liên biên soạn vẫn sử dụng Chú Đại bi, như phần lớn các nghi thức tụng niệm của các trường phái Phật giáo Bắc tông khác. Hơn 20 quyển nghi thức (quan trọng nhất là Kinh tụng hằng ngày, Kinh Phật cho người tại gia, Kinh Phật cho người bắt đầu và Nghi thức tụng niệm) không sử dụng các thần chú Mật tông và được Ni giới Hệ phái Khất sĩ sử dụng tại các Tịnh xá dành cho Ni giới.

Có thể chia nghi thức Khất sĩ thành bốn nhóm chính: (i) Nghi thức sám hối<sup>5</sup>, (ii) Nghi thức cầu an<sup>6</sup>, (iii) Nghi thức cầu siêu<sup>7</sup>, (iv) Các nghi thức khác, bao gồm: (a) Nghi thức cúng dường<sup>8</sup>, (b) Kinh cúng cứu huyền<sup>9</sup>, (c) Nghi thức thọ trì<sup>10</sup>, và (d) Các kệ tụng<sup>11</sup>.

Việc tụng kinh cũng được Ni giới thuộc hệ phái Khất sĩ coi trọng vì điều này rất có ý nghĩa. Tụng kinh để hiểu nghĩa lý diệu huyền của sách kinh, để nâng cao, tăng trưởng niềm tin, đức tin với Phật - Pháp - Tăng và tăng trưởng trí tuệ, hiểu biết thâm sâu hơn. Đọc kinh như vậy là để thấu hiểu lời dạy của Phật, hiểu thâm sâu hơn lời dạy của Phật và bản thân khi hiểu sâu sắc thì trí tuệ được khai mở, tiến tới đủ trí tuệ để thấu được bản chất thật của vạn pháp vô thường của vô ngã. Và:

“Khi mình có trí tuệ đủ sáng như vậy thì tâm mình mới khởi lên một cái gọi là nhàm chán ly tan Niết Bàn, tức là trạng thái không bị nhàm chán, không bị dính mắc, say đắm vào những cái vật dục của thế gian. Vì những say đắm dính mắc đó thì thường sẽ dẫn đến hành xử sai của cái tâm tham. Cái gì cũng ham muốn thì nó khởi tâm tham lên, thấy không vừa ý thì khởi tâm sân lên, mà những cái tâm tham, tâm sân đó thì nó thường đều là điều bất thiện”.

(Phỏng vấn Ni sư T. L., Tịnh xá Ngọc Phương).

Trong nhóm “Các nghi thức khác” đơn giản nhất là “Kệ tụng” chỉ gồm 14 kệ, phần lớn theo thể song thất lục bát; riêng kệ 2<sup>12</sup> theo thể ngũ ngôn, các kệ 13 và kệ 14 theo thể lục bát; kệ 12 phần đầu theo thể lục bát, phần sau là bốn kệ theo thể thất ngôn tứ tuyệt và bài 6<sup>13</sup> là văn xuôi.

Theo Ni sư T. L, tại Tịnh xá Ngọc Phương thì: *Hai thời khóa tụng chính, khóa giờ chiều từ 6 giờ rưỡi, một thời khóa khuya nữa là 4 giờ. Thường các Ni sư 3 giờ 45 hoặc 3 giờ 10 là tụng rồi, nhưng trung bình 4 giờ kém 10 hay 4 giờ là tụng một thời khóa.*

“Ngồi thiền có 1 giờ ngồi thiền chính sau tụng đêm khuya. Hồi xưa buổi chiều ở đây 5 giờ có một thời khóa thiền nữa nhưng thời thiền đó là không bắt buộc. Lớp sơ cấp mấy khóa đầu, các em còn được khuyến khích ngồi thiền giờ khuya, cả lớp ngồi thiền. Các em nào ở nội trú đây đều phải ngồi thiền để chấm điểm về siêng năng thành ra các em ngồi thiền tốt. Lúc sau do mấy cô bận lo công việc Phật sự nhiều quá thành ra không bám được, nên các em có tự giác thì ngồi thiền buổi khuya, em nào không ngồi thiền thì thôi nhưng giờ thiền đó vẫn giữ. Ngoài ra, buổi sáng 9 giờ rưỡi thường có một thời khóa tụng kinh phi thời. Ngày đám giỗ của cha, của mẹ hay là mình tụng thất của những người mất cho nên gia đình thân nhân người ta vô yêu cầu mình tụng phi thời thường là tụng vào 9 giờ rưỡi, tụng cầu siêu hoặc là có gia đình người bệnh nặng quá người ta vô xin tụng cầu an thành ra tụng phi thời buổi sáng”.

(Phỏng vấn Ni sư T. L, Tịnh xá Ngọc Phương).

Thời gian tụng niệm cũng được các Ni sư tuân thủ.

“Thời gian tụng Kinh trung bình tầm nửa tiếng hoặc là tụng theo có nghi thức dài dài thì thường 45 phút và tụng Kinh Nam Bảo do Ni trưởng dịch và tụng kinh A Di Đà cầu siêu, những vong linh bị mất. Hai là cầu an vào buổi sáng, thường tụng Kinh Phổ Môn giúp tăng trưởng về trí tuệ. Có khi đầu hôm cũng tụng Kinh Pháp Cú, tăng trưởng trí tuệ lời Phật dạy. Rồi khuya tụng Kinh Di Giáo, tứ Thập Nhị chương ngoài Kinh Phổ môn và một số kinh khác. Hay đầu hôm tụng theo yêu cầu Phật tử, tụng cho cha con hay mẹ con gì đó, 3 cuốn kinh Địa Tạng tụng cầu siêu.

Hay là có người bệnh lâu năm quá không mất thì gia đình muốn cầu nguyện rằng muốn mất thì phải xin mất nhẹ nhàng, đi cho nhẹ, còn nếu sống thì xin cho khỏe thì sẽ tụng Từ bi thủy sám, Lương hoàng sám, Kinh Địa Tạng, Dược sư,... còn thông thường tụng kinh A Di Đà và Kinh Pháp Cú. Sáng tụng Kinh Vũ Môn với Kinh Di giáo (lời Phật dạy trước khi Niết Bàn), Kinh Khóa hư, hoặc trong cuốn Tinh hoa bí yếu, hoặc kệ Trích lục mà Ni trưởng lược trong *Đức Phật và Phật Pháp* mà Ni trưởng dịch ra thành thơ kệ. Còn ngày sám hối thì lại Hồng Danh sám hối.

(Phỏng vấn Ni sư T. L., Tịnh xá Ngọc Phương).

### ***1.3. Giảng kinh, thuyết pháp và tập trung Tự tứ***

#### ***Giảng kinh, thuyết pháp***

Đây là hoạt động giảng giải kinh điển, giải thích nghĩa lý, giải bày chính pháp, biện minh đạo lý cao siêu với một vài người, hay tuyên bố pháp lý giữa một Pháp hội cốt để giáo hóa mọi người. Với chủ trương “Nổi truyền Thích Ca chánh pháp”, Tổ sư Minh Đăng Quang đề cao việc thuyết giảng kinh pháp cho mọi người qua hai hình thức:

*Một*, du hành khất thực thuyết pháp khắp nơi. Với phương pháp du hành để thuyết pháp và hóa duyên làm sống lại những hình ảnh và mục đích độ sinh như thời Đức Phật còn tại thế, Tổ Sư Minh Đăng Quang nhấn mạnh rằng, chư tăng ni của Hệ phái Khất sĩ phải nghiêm trì giới luật, phải có phẩm hạnh tốt, sở học tốt, am tường Phật pháp để khi tín đồ và dân chúng nhìn vào thấy Tăng Ni chúng xuất gia giống như thấy Phật. Cho nên Ngài thường nhắc nhở các đệ tử: “Một người thay mặt cho Phật thật không phải dễ, mỗi cách hành động như đi đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, nói, làm; mỗi cách cư xử đều phải giống như Phật, cho đặng thiện tín, hễ thấy Tăng cũng như thấy Phật. Tăng chúng giữ giới, tướng mạo trang nghiêm, ở ăn theo Phật, thì sẽ kêu gọi được lòng tín ngưỡng của bá tánh”<sup>14</sup>.

*Hai*, thuyết giảng được thực hiện mỗi khi cúng Hội, cúng Trai tăng. Từ thời Tổ sư Minh Đăng Quang, mỗi tháng các tịnh xá cúng Hội từ 2 lần (trưa rằm và 30) đến 4 lần (trưa rằm, 30 và thêm mùng 8, 23). Mục đích mỗi lần cúng Hội là để các Phật tử tại gia xin sám hối trước chư

Tăng Ni, để cùng bàn bạc những việc Phật sự, đặc biệt để nghe các vị xuất gia thuyết giảng kinh pháp; thời gian khoảng 30 phút. Qua nghe thuyết giảng nhằm làm cho Phật tử nghe hiểu Phật pháp vững vàng và là một trong những công việc quan trọng nhất tại các tịnh xá. Ngoài ra, trong giáo đoàn Ni nói riêng, mỗi khi thiện tín có duyên sự xin thỉnh chư Ni Khất sĩ cúng Trai tăng để cầu an, cầu siêu tại tư gia hay tại tịnh xá, chư Ni cũng thuyết giảng kinh pháp từ 30 đến 40 phút, nhằm giúp cho thân bằng quyến thuộc của gia đình hiểu thêm Phật pháp, hiểu được ý nghĩa cầu an, cầu siêu và phù hợp với nội dung buổi cúng ấy.

Việc tổ chức các khóa tu tại các tịnh xá thuộc Ni giới Khất sĩ nhằm hướng dẫn Phật tử tu tập cho đúng phương pháp, đem lại sự an lạc, bình an, thanh thoi thật sự trong cuộc sống. Các khóa tu không chỉ dành riêng cho các Phật tử, mà cho tất cả những ai có sự quan tâm và yêu thích Phật giáo, giúp họ có sự hiểu biết đúng ý nghĩa của việc tụng kinh, niệm Phật,... để họ hiểu đúng mục tiêu của đạo Phật là đem lại sự hạnh phúc, bình an cho mọi người. Qua nghe thuyết giảng nhằm làm cho Phật tử nghe hiểu Phật pháp vững vàng. Nhất là thời đại khoa học ngày nay, những người theo Phật giáo phải thông hiểu Phật pháp để có niềm tin. Do vậy, việc thuyết giảng kinh pháp là một trong những công việc quan trọng nhất tại các tịnh xá. Ở Tịnh xá Ngọc Phương, hoạt động hoằng pháp trong tịnh xá từ năm 2011 đến nay, mỗi năm có 4 khóa tu vào tháng Giêng, tháng 3, tháng 8 và tháng 11; mỗi khóa tu trung bình có từ 100 người đến 150 người, ít nhất cũng có 90 người<sup>15</sup>.

Đối tượng tham gia khóa tu mở rộng tất cả các chư ni, không hạn chế trong ni giới, thường các phân đoàn ni của bên giáo đoàn tăng tham dự, hoặc các tín đồ thuộc hệ phái Bắc tông bên ngoài muốn tham gia. Không có chủ đề riêng cho từng khóa tu. Nhưng xuyên suốt các khóa tu đã tổ chức thì nội dung khóa tu phải có bài học học tập chân lý của Tổ sư. Các bài học này sẽ thay đổi theo mỗi khóa tu<sup>16</sup>.

Trong các hình thức mở rộng hoằng pháp của Hệ phái Khất sĩ thì hình thức hoằng pháp căn bản là khuyến khích tất cả các tịnh xá ni giới, những nơi có điều kiện, nhất là những nơi đã thành lập lâu, tổ chức cúng hội, một tháng có thể cúng hội 1 ngày 2 ngày, xen kẽ giữa



*cúng hội là các khóa tu bát quan trai và khóa niệm Phật. Trong ngày hôm đó, ngoài tụng kinh niệm Phật thì còn có pháp đàm cho Phật tử hỏi để mở rộng kiến thức, thắc mắc thì sẽ hỏi, khoảng một tiếng đồng hồ và buổi chiều có một tiếng rưỡi đồng hồ để giảng, giảng sâu hơn về Kinh; có vị giảng theo chủ đề tự do; có vị giảng theo Phật học phổ thông, có vị giảng theo Kinh của Phật, Kinh Pháp Cú, Kinh Tạng<sup>17</sup>. Bên cạnh đó, việc phổ biến các thông tin hoằng pháp trên mạng Internet cũng được chú trọng nhưng hình thức này chưa phát huy được vì có đạo tràng tổ chức ghi hình được, có đạo tràng không. Nhưng đa số các đạo tràng không tổ chức ghi hình nên không có video để đưa lên Internet. Vì vậy, các ni sư chú trọng gây dựng đạo tràng, mong muốn tất cả các tịnh xá phải có lớp giáo lý, phải có những buổi sinh hoạt để giảng pháp cho các Phật tử, đồng thời khuyến khích mở các lớp đài thọ bát quan trai, tu bát quan trai để Phật tử giữ giới thật nghiêm chỉnh trong ngày đó và mong trong ngày bát quan trai đó Phật tử sẽ học hỏi được các giáo lý nhiều hơn.*

Trong các cuộc đại lễ của Hệ phái Khất sĩ, Ni giới Khất sĩ cũng có những đóng góp quan trọng trong hoạt động của mình với hệ phái. Từ năm 1999, toàn thể Tăng Ni Hệ phái Khất sĩ nhất trí 5 năm tập trung lại 1 lần cùng chung lo Lễ Tổ (mùng 1 tháng 2) và đã 4 lần tổ chức chung<sup>18</sup>. Chư Ni còn hướng dẫn Phật tử tu tập theo các đạo tràng Thuyết pháp, Niệm Phật, Tu thiền, Bát quan trai, v.v... để giúp họ thông hiểu Phật pháp, biết vận dụng giáo lý kết hợp với thực hành, góp phần làm cho tín đồ tu tập chuyển hóa nội tâm hướng thiện.

#### *Tập trung Tụ tứ*

“Tụ tứ cũng giống như Thuyết giới, đó là biểu hiện sự thanh tịnh và hòa hợp của Tăng chúng”<sup>19</sup>. Lễ Tụ tứ tiến hành vào rằm tháng Bảy (ngày kết thúc ba tháng an cư). Sau thời ấy, chư Ni thọ An cư được công nhận thêm một tuổi đạo nên còn gọi là *Ngày Phật hoan hỷ*.

Tiếp thừa con đường của Đức Phật, “theo lệ Phật xưa, thầy dạy mỗi năm vào mùa Vu Lan tháng Bảy phải gom hội về chung một nơi để thầy dạy đạo, kiểm điểm giới hạnh đọc luật sám hối lẫn nhau và tiện việc tín đồ cư gia, thân nhân quyến thuộc đến thăm viếng, cũng là để thay đổi ý bát cùng tính tuổi đạo, gọi ngày Hoan hỷ Vu lan và Tụ tứ

Tăng”<sup>20</sup>. Từ năm 1948 đến nay, mỗi năm sau ba tháng An cư đến mùa Vu lan Báo hiếu, chư Tăng Ni Khất Sĩ đều tập trung về một tịnh xá để làm lễ Tự tứ. Lần đầu tiên vào năm 1948, Tổ sư Minh Đăng Quang cùng đoàn Tự tứ tại chùa Kỳ Viên Sài Gòn với hơn hai mươi Tăng Ni. Đặc biệt, từ năm 1999 đến nay, Hệ phái Khất sĩ quy định cứ 5 năm làm lễ Tự tứ chung toàn thể Tăng Ni các giáo đoàn (kể cả bên Ni giới Khất Sĩ) được 3 lần. Bắt đầu tổ chức Đại lễ tại Tịnh xá Ngọc Viên tỉnh Vĩnh Long năm 1999, kế đến tại Tịnh xá Trung Tâm quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh năm 2004 và tại Tịnh xá Ngọc Uyển tỉnh Đồng Nai năm 2009.

Ni giới xuất gia và cư sĩ Phật tử từ các giáo đoàn trong cả nước về tham dự khóa tu tại đây, ngoài các thời khóa học Chân lý, thiền hành, thiền tọa, thiền đàm, sám hối,... phải nghiêm túc thực hành lối sống theo “tứ y pháp trung đạo”, an trú trong chánh niệm, trang nghiêm tự thân, tấn tu đạo nghiệp.

Nhằm giúp cho Ni chúng hiểu rõ phương châm “Nói truyền Thích Ca Chính Pháp”, đưa tinh thần thiền tập vào nếp sinh hoạt của toàn Ni giới Hệ phái, hàng giáo phẩm lãnh đạo Ni giới Hệ phái Khất sĩ Việt Nam tổ chức khóa tu truyền thống một năm 4 khóa lưu động, 3 tháng 1 lần với 7 ngày tại mỗi trú xứ, tập trung cùng nhau tu học theo con đường tam vô lậu học - giới, định, tuệ để từ đó được giải thoát an lạc.

Căn cứ tinh thần tu học có tính biệt truyền của Hệ phái Khất sĩ, hàng năm sau Ngày Tự tứ, tại Tổ đình Ngọc Phương đều tổ chức Giới đàn để truyền trao Giới pháp cho các giới tử trực thuộc Ni giới Hệ phái Khất sĩ.

## **2. Hoạt động giáo dục**

Hệ phái Khất sĩ Việt Nam nói chung và Ni giới Khất sĩ nói riêng đã được hình thành, phát triển và có những đóng góp cho ngôi nhà Giáo hội Phật giáo Việt Nam và cho xã hội. Chủ trương của Ni giới Hệ phái Khất sĩ là “Đào tạo Tăng tài” cho nên giới lãnh đạo của Giáo đoàn Ni đã tận tình khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho Ni chúng có điều kiện học tập từ văn hóa, Phật pháp, đào tạo những Ni sinh tài đức. Bên cạnh đó, việc tích cực đóng góp tài vật, động viên chư Ni và

tín đồ ủng hộ việc thành lập và duy trì các trường Phật học, nhằm góp phần vào công việc giáo dục Phật giáo, nâng cao trình độ cho Ni sinh trẻ. Đến nay, nhiều Sư cô theo học hoặc tốt nghiệp từ các trường đại học, các trường Phật giáo trong nước và nước ngoài với các chương trình tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, cao đẳng, và trung cấp Phật học... trong và ngoài nước.

Tại Tịnh xá Ngọc Phương: Các ni đều rất ham học, đặc biệt là giáo lý, về văn hóa đều đạt lớp 12 và cố gắng ít nhất là đạt cử nhân. Những em có điều kiện còn đi du học, cho nên số lượng đồ đệ tiền sĩ ra trường theo thống kê thuộc Ni giới của Hệ phái trên 30 người. Các em đạt tiến sĩ sẽ về đây để phục vụ Giáo hội hệ phái là 5 năm. Nghĩa là Tổ đình sẽ bố trí chỗ ở, làm việc cho Giáo hội hoặc Hệ phái giảng dạy 5 năm, sau đó mới trở về địa phương để phục vụ nhu cầu của địa phương<sup>21</sup>.

Tính đến năm 2015, Ni giới Hệ phái Khất sĩ có 352 tự viện (trong đó có 292 tịnh xá, 23 chùa, 37 tịnh thất), 1.810 Ni (trong đó có 65 Ni trưởng, 195 Ni sư, 966 Sư cô, 252 Thức xoa, 302 Sa di ni (Tập sự nữ không tính). Về trình độ học vấn, có 33 tiến sĩ, 18 thạc sĩ, 214 cử nhân, 152 cao đẳng, 186 trung cấp. Về giáo dục và hoằng pháp, đa số có trình độ tốt nghiệp từ cử nhân trở lên đều có những đóng góp cho Phật giáo, như: tham gia các ban ngành viện các cấp, giảng dạy tại học viện Phật giáo và các trường khác, v.v...<sup>22</sup>.

Bên cạnh đó, ngoài việc đào tạo chư Ni nhằm nâng cao trình độ Phật học, Chư Ni trong giáo đoàn còn thường xuyên tổ chức các khóa tu Bát Quan trai, khóa tu niệm Phật,... để truyền giáo lý nhà Phật cho Phật tử hiểu và thực hành, nâng cao trình độ hiểu biết cho mọi người, góp phần xây dựng một xã hội an bình và hạnh phúc. Mỗi năm tại các tịnh xá đều tổ chức Đại lễ dâng y trong mùa Vu lan Báo hiếu hướng dẫn Phật tử biết quay về nguồn cội, thực hành Tứ trọng ân.

### **3. Hoạt động từ thiện xã hội**

Hòa nhập vào xã hội hiện đại nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng mà vẫn luôn luôn giữ gìn hình ảnh của người tu Khất sĩ, chư Ni Khất sĩ trẻ với sự năng động, lòng nhiệt huyết thông qua các việc làm thiện nguyện, văn hóa, giáo dục,... cũng phần nào gieo duyên lành cho Phật tử. Đặc biệt là việc tiếp cận với Phật pháp qua các tổ chức nhóm, câu lạc bộ,

các lớp Phật học căn bản hay diễn đàn Phật học,... Mặc dù mang tính tự phát, nhưng cách tổ chức, tiêu chí và mục đích hoạt động luôn đi đúng với chính pháp và mang lại nhiều thành quả đáng được ghi nhận.

Hoạt động chủ yếu là các chương trình thiện nguyện, thăm và tặng quà cho người dân nghèo, khó khăn. Các chương trình từ thiện, như: phát quà ở các tỉnh, cứu trợ đồng bào vùng thiên tai, phát cơm cho bệnh nhân tại bệnh viện, phóng sinh... Tích cực tham gia công tác từ thiện xã hội như cứu trợ đồng bào nghèo vùng sâu vùng xa, cứu trợ thiên tai bão lụt, giúp đỡ tặng quà cho các bệnh nhân trong các bệnh viện, cho quà các em cô nhi, xây dựng nhà tình thương, thành lập nhiều Tuệ Tĩnh đường khám bệnh cấp thuốc cho bệnh nhân, v.v... đã đóng góp một phần không nhỏ cho công tác xã hội.

Do sự ảnh hưởng của bão, mưa to và lũ lớn liên tiếp xảy ra tại các tỉnh Bắc Trung Bộ, như: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, hoa màu, làm cho cuộc sống của đồng bào tại các vùng thiên tai gặp rất nhiều khó khăn, nhất là thiếu lương thực và các nhu yếu phẩm khác,... Với tinh thần từ bi, truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, Ni giới thuộc Giáo đoàn Ni tại Tp. Hồ Chí Minh đã vận động tăng ni và Phật tử các tự, viện, tịnh xá, tịnh thất, Niệm Phật đường, các nhà hảo tâm đóng góp tiền, hàng, vật phẩm để gửi đến giúp đỡ đồng bào vùng bão lũ khắc phục khó khăn và sớm ổn định cuộc sống.

Hoạt động trên đã thu hút hàng triệu tăng ni của hệ phái Khất sĩ nói chung và Ni giới nói riêng hướng về người dân nghèo, người dân có hoàn cảnh khó khăn, đồng hành, hỗ trợ họ trong thời điểm gian khó.

Phát huy tinh thần phụng đạo yêu nước, thiết thân cùng xã hội, hiện hữu trong lòng dân tộc, quyết tâm giữ vững tinh thần độc lập dân tộc, phụng sự chúng sinh là cội nguồn chư Phật, phát huy vai trò thành viên trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện hữu hiệu phương châm hoạt động của Giáo hội “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, Ni giới và Phật tử đã tích cực tham gia các phong trào ích nước lợi dân, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi sinh, môi trường sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng nếp sống mới trên địa bàn khu dân cư.

Đặc biệt là tích cực trong các hoạt động từ thiện xã hội, xóa đói, giảm nghèo, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa, cứu trợ đồng bào các tỉnh vùng sâu, vùng xa, tăng ni và Phật tử luôn giữ vững lập trường, phát huy truyền thống đoàn kết, hòa hợp, độc lập dân tộc, theo hướng đi lên của thời đại, góp phần xây dựng xã hội Việt Nam văn minh, tiến bộ, giàu mạnh.

Ngoài ra, cũng vận động những chức sắc này có tham gia vào công tác tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện các chương trình mục tiêu của quốc gia, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến lĩnh vực xã hội hóa y tế và giáo dục, là những lĩnh vực mà các tôn giáo, trong đó có Phật giáo và các tăng, ni của các cơ sở đào tạo Phật giáo đã làm rất tốt trong thời gian qua.

Tạo điều kiện thuận lợi để chức sắc, tăng ni của các trường, lớp tôn giáo hòa nhập vào cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, tranh thủ điểm tương đồng giữa đạo đức tôn giáo với quan điểm nhân sinh của con người mới xã hội chủ nghĩa, vì “đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”, từ đó vận động chức sắc, tăng ni và tín đồ Phật giáo tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa mới ở các khu dân cư, tạo điều kiện để các trường lớp Phật giáo phát huy tinh thần “nhập thế” của Phật giáo, xây dựng và lồng ghép thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước phù hợp với môi trường giáo dục, đào tạo trong trường, lớp Phật giáo, phù hợp với điều kiện ở từng địa phương, từng trường, lớp.

### **Kết luận**

Có thể nói, Ni giới thuộc hệ phái Khất sĩ có một sức sống, sức lan tỏa ảnh hưởng và sự phát triển nhanh chóng. Điều làm nên sức hấp dẫn cùng niềm kính tin tâm linh đối với thể nhân, giúp cho Hệ phái Khất sĩ phát triển lớn mạnh là nhờ Tổ sư Minh Đăng Quang khai sáng. Và các hàng đệ tử kế tục đã biết vận dụng giáo lý Khế cơ, Khế thời, Khế xứ, Khế lý của Đức Thế tôn, một cách uyển chuyển vào thực tế đời sống xã hội. Hoạt động của Ni giới thuộc Hệ phái Khất sĩ phát triển và có nhiều điểm tương đồng với tín ngưỡng, văn hóa bản địa nên nhanh chóng trở thành một thành tố tạo nên bản sắc văn hóa Việt

Nam. Trải qua những bước phát triển thăng trầm của lịch sử, Ni giới phát triển ở Việt Nam có ảnh hưởng lớn đối với đời sống xã hội, với người dân Tp. Hồ Chí Minh. Những ảnh hưởng của Ni giới Khất sĩ nói riêng đến đời sống của người dân đã hình thành những nếp suy nghĩ, sống và hành động trong đời sống hàng ngày. /.

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Thích Thiện Thanh (2009), *Nghi thức tụng niệm hằng ngày*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 440-441.
- 2 Minh Đăng Quang (1998), *Luật nghi Khất sĩ*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh: 109.
- 3 Minh Đăng Quang (1993), *Chơn Lý*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh: 167.
- 4 Minh Đăng Quang (1993), *Chơn Lý - Luật Khất sĩ*, Thành hội Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh: 44.
- 5 Hệ phái Khất sĩ (2012), *Nghi thức tụng niệm*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 17 - 42.
- 6 Hệ phái Khất sĩ (2012), *Nghi thức tụng niệm*, Sdd: 43 - 75.
- 7 Hệ phái Khất sĩ (2012), *Nghi thức tụng niệm*, Sdd: 77 - 138.
- 8 Hệ phái Khất sĩ (2012), *Nghi thức tụng niệm*, Sdd: 3 - 5.
- 9 Hệ phái Khất sĩ (2012), *Nghi thức tụng niệm*, Sdd: 6 - 8.
- 10 Hệ phái Khất sĩ (2012), *Nghi thức tụng niệm*, Sdd: 9 - 12.
- 11 Hệ phái Khất sĩ (2012), *Nghi thức tụng niệm*, Sdd: 14 - 82.
- 12 Hệ phái Khất sĩ (2012), *Nghi thức tụng niệm*, Sdd: 149.
- 13 Hệ phái Khất sĩ (2012), *Nghi thức tụng niệm*, Sdd: 155.
- 14 Minh Đăng Quang (1998), *Luật nghi Khất sĩ*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh: 109.
- 15 Tư liệu điền dã của tác giả.
- 16 Tư liệu điền dã của tác giả tại Tịnh xá Ngọc Phương.
- 17 Phòng vấn Ni sư T.L tại Tịnh xá Ngọc Phương
- 15 Năm 1999 tại Tịnh xá Ngọc Viên (Vĩnh Long), năm 2004 tại Tịnh xá Trung Tâm (quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh), năm 2009 tại Tịnh xá Ngọc Uyển của Ni (Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) và năm 2014 tại Pháp viện Minh Đăng Quang (quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh).
- 16 Thích Phước Sơn (2006), *Luật học tinh yếu*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh: 118.
- 17 Hàn Ôn, *Minh Đăng Quang pháp giáo*: 37.
- 21 Trích phỏng vấn Ni sư T.L tại Tịnh xá Ngọc Phương.
- 18 Thích Giác (2016), *Sự hình thành, phát triển và những đóng góp của Ni giới hệ phái Khất sĩ*, trên: <http://www.tinhxaphucuong.vn/Tin-tuc/su-hinh-thanh-phat-trien-va-nhung-dong-gop-cua-ni-gioi-he-phai-khat-si-42.html>

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ phái Khất sĩ (2012), *Nghi thức tụng niệm*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

2. Minh Đăng Quang (1993), *Chơn Lý*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Minh Đăng Quang (1998), *Luật nghi Khất sĩ*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Thích Phước Sơn (2006), *Luật học tinh yếu*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh.
5. Thích Giác (2016), *Sự hình thành, phát triển và những đóng góp của Ni giới hệ phái Khất sĩ*, trên: <http://www.tinhxaphucuong.vn>
6. Thích Thiện Thanh (2009), *Nghi thức tụng niệm hằng ngày*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Thành ủy Tp. Hồ Chí Minh (1992), *Khảo sát tình hình tín ngưỡng và tôn giáo trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh, Chuyên đề Phật giáo*, Ban Khoa học xã hội (1989-1991).
8. Thích Giác Toàn (2016), “Hệ phái Khất sĩ - 60 năm sau thời Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng”, trong *Hệ phái Khất sĩ - Quá trình hình thành, phát triển và hội nhập*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
9. Hành Vân (2014). “Cần có một tiểu sử hoàn chỉnh về đức Tổ sư Minh Đăng Quang”, trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học Hệ phái Khất sĩ: Quá trình hình thành, phát triển và hội nhập*.

### Abstract

#### THE ACTIVITIES OF BUDDHIST NUNNERY MENDICANTS IN HO CHI MINH CITY

The Buddhist mendicant denomination was established and has had activities to perform its roles, functions and to profoundly express humane values. The moral norms of the Buddhist mendicant denomination help to regulate human behaviour and personality; it also has a positive influence on a part of the masses. Currently, the Buddhist nunnery mendicants are playing an important role in the spiritual life of a part of the inhabitants in Ho Chi Minh City. The author analyses the activities of the Buddhist nunnery mendicants in order to recognize the spiritual values in the religious life of the sect.

**Keywords:** Activity, mendicant, Ho Chi Minh City.